

Bản án số: 26/2022/HS-ST
Ngày: 19-7-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D – TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Tín**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Ngọc Hiệp**,
2. Ông **Lê Minh Cảnh**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trịnh Đình Vân Hiền** – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D – Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà **Thái Thị Hương** - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2022/TLST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2022, đối với bị cáo:

Ngô Tấn C, sinh năm 1975 tại tỉnh Khánh Hòa; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn T 1, xã Diên Đ, huyện D, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Bảo vệ; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn L (sinh năm 1948, đã chết) và bà Nguyễn Thị M (sinh năm 1950); vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà **Nguyễn Thị Ngọc Ty** - sinh năm 1988, “có mặt”

Địa chỉ: Thôn 4, xã Diên Phú, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

- Người làm chứng: Bà **Trần Thị Lệ Th** – sinh năm 1971, “có mặt”,

Địa chỉ: Thôn Trường Thạnh, xã Diên Thạnh, huyện D, Khánh Hòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ sáng ngày 11/2/2022, bà Nguyễn Thị Ngọc T đi từ Nha Trang về nhà trọ tại thôn Phú Ân N4, xã Diên An, huyện D. Trên đường về nhà trọ, bà T tháo sợi dây chuyền và 01 mặt dây chuyền loại vàng 18K bỏ vào cốp xe mô tô của bà T. Về đến nhà trọ, do không có chìa khóa mở cửa nên bà T đến quán cà phê Seven (thuộc xã Diên A) để xin ngủ nhờ. Khi đến quán, bà T gặp Ngô Tấn C (là bảo vệ quán cà phê), do bà T là người quen của quán cà phê nên C mở cửa cho bà T vào quán. Bà T dắt xe mô tô BKS 79N1-839.61 vào bên trong, dựng xe gần nhà vệ sinh, sau đó xếp ghế lại làm chỗ ngủ (cách chỗ để xe khoảng 10 mét và cách C khoảng 3 mét).

Đến khoảng 5 giờ 00 phút cùng ngày, C dậy đi vệ sinh thì thấy bà T đang ngủ say nên nảy ý định trộm cắp tài sản. Châu quan sát thấy bà T không mang giỏ xách, C nghĩ bà T để tài sản trong cốp dưới yên xe mô tô nên đến gần xe và dùng tay trái nâng mép yên xe lên rồi đưa tay phải vào bên trong lục tìm lấy được một sợi dây chuyền loại vàng 610, trọng lượng 3 chỉ 9 phân và một mặt dây chuyền loại vàng 610 trọng lượng 1 chỉ 3 phân 5 ly của bà T, rồi bỏ vào túi quần và đi dọn vệ sinh quán. Đến 06 giờ cùng ngày, sau khi hết ca làm việc, C cất giấu tài sản trộm cắp vào cốp dưới yên xe mô tô BKS 79T1-3017 rồi điều khiển xe đi về nhà.

Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, bà T phát hiện bị mất tài sản, trình báo đến Công an xã Diên A, huyện D. Tại cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện D, Ngô Tấn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 12/KL-HĐĐGTS ngày 03/3/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện D thống nhất kết luận: 01 (một) sợi dây chuyền loại vàng 610, trọng lượng 3 chỉ 9 phân và 01 (một) mặt dây chuyền loại vàng 610 trọng lượng 1 chỉ 3 phân 5 ly có tổng giá trị tài sản là 18.851.250 đồng (Mười tám triệu tám trăm năm mươi một nghìn hai trăm năm mươi đồng).

Tại bản cáo trạng số 23/CT-VKS ngày 13/6/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh truy tố bị cáo Ngô Tấn C về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh giữ nguyên quyết định truy tố theo điều luật đã viện dẫn nêu trên và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 173,

điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Ngô Tấn C, xử phạt bị cáo Ngô Tấn C từ 06 (Sáu) tháng đến 12 (Mười hai) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 (Mười hai) tháng đến 24 (Hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo hối hận về hành vi vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình giải quyết vụ án, các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. Bị cáo Ngô Tấn C khai nhận quá trình thực hiện hành vi “*Trộm cắp tài sản*” đúng như nội dung bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nên bản Cáo trạng số 23/CT – VKS ngày 13/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D là có căn cứ, đúng pháp luật, đủ cơ sở kết luận bị cáo Ngô Tấn C đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài, bị cáo Ngô Tấn C đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác. Hành vi đó của bị cáo không những đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân mà còn làm cho tình hình trật tự tại địa phương càng trở nên phức tạp, nên cần phải xử phạt nghiêm mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng nên cần xem xét và cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và và số tiền bồi thường là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị Ngọc T không yêu cầu bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về vật chứng vụ án: Cơ quan Điều tra đã trả các vật chứng trong vụ án là xe mô tô kiểu dáng Sirius BKS 79T1-3017 và tài sản bị chiếm đoạt nêu trên cho chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí: Bị cáo Ngô Tấn C phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt: Bị cáo Ngô Tấn C 09 (Chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Buộc bị cáo chấp hành thời gian thử thách 01(Một) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Diên Đ, huyện D, tỉnh Khánh Hòa giám sát bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (Hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

2. Về án phí: Buộc bị cáo Ngô Tấn C phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện D;
- Công an huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Huỳnh Thị Tín

